

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST  
Ngày 22 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thành Đô

2. Ông Ngô Thanh Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**\* Nguyễn Đỗ H**, sinh năm 1989 tại xã Thôn TM, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Thôn TM, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1954; có vợ là Hồ Thị Oanh, sinh năm 1997 (đã ly hôn); bị cáo chưa có con; Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con thứ 3 - Có mặt tại phiên tòa.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Bản án số 90/2012/HSST ngày 29/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 200.000đ án phí. Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 18/4/2013.

+ Bản án số 123/2013/HSST ngày 20/12/2013 Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xử 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Tài sản H chiếm đoạt là 02 xe mô tô trị giá 40.000.000đ). Tổng hợp 06 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo của bản án số 90 ngày 29/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Buộc H chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm 06 tháng tù, ngoài ra H còn phải chịu 200.000đ án phí. H chấp hành xong án phạt tù ngày 31/08/2015; án phí ngày 25/03/2014.

Bị cáo ra đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bị hại:**

1. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn TM, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn TM, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn TM, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Mạnh H, chị Hoàng Thị N ủy quyền cho bà Phạm Thị M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn TM, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia tố tụng.

*Anh H, chị N vắng mặt tại phiên tòa, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị KH, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số nhà 15, đường CL, khu AN, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh LS - Vắng mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. Nhân viên bán hàng của Cửa hàng vàng bạc HH, số nhà 15, đường CL, khu AN, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh LS - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1998. Nhân viên bán hàng của cửa hàng vàng bạc HH, số nhà 15, đường CL, khu AN, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh LS - Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Đỗ H sinh năm 1989 ở thôn TM, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Do không có tiền ăn tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng nên H đã nảy ý định trộm cắp tài sản của gia đình bà Phạm Thị M, sinh năm 1964 ở cạnh nhà H. Khoảng 08 giờ ngày 13/02/2020, quan sát thấy nhà bà M không có ai ở nhà, cửa chính không khóa, H trèo qua tường rào sang nhà bà M đẩy cửa chính đi vào phòng ngủ tầng 1 lục soát tủ gỗ đựng quần áo phát hiện thấy có 01 túi xách màu đen bên trong có 01 ví da màu đen, bên trong ví có 01 bao lì xì màu đỏ, bên trong có 3.200.000 đồng. H đã trộm cắp toàn bộ số tiền cất vào túi quần phía trước bên phải rồi để lại ví, túi xách ở vị trí cũ. H tiếp tục đi lên phòng ngủ tầng 02 lục soát tủ quần áo phát hiện thấy có 01 hộp nhựa hình

vuông ở ngăn trên cùng bên phải, bên trong có: 02 dây chuyền vàng hiệu 24K, trong đó 01 dây loại 03 chỉ, 01 dây loại 3,5 chỉ và 03 nhẫn vàng hình tròn trơn hiệu 24K loại mỗi nhẫn 01 chỉ. H trộm cắp toàn bộ vàng cất vào túi quần phía trước bên trái để lại chiếc hộp vuông ở vị trí cũ rồi đi xuống tầng 1 khép cửa chính lại rồi trèo qua tường rào qua lối cũ về nhà. Sau đó H đi ra Quốc lộ 1A bắt xe ô tô khách đến cửa hàng vàng bạc HH ở số nhà 15, đường CL, khu AN, huyện HL, tỉnh LS do chị Nguyễn Thị KH, sinh năm 1965 làm chủ. Khi gặp nhân viên cửa hàng là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 và chị Lê Thị Th, sinh năm 1998, H nói dối là tài sản của H cần tiền đem bán, chị T và chị Th đã xem vàng cân trọng lượng được 9,5 chỉ và đồng ý mua với giá 40.375.000 đồng. Nhận tiền xong, H đi ô tô khách về nhà, toàn bộ số tiền trộm cắp và bán vàng H khai đã ăn tiêu cá nhân, mua ma túy của người không quen biết sử dụng cho bản thân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 25/02/2020, bà Phạm Thị M là đại diện theo ủy quyền của bị hại đã làm đơn trình báo Công an huyện LG.

Hồi 11 giờ ngày 26/02/2020, Nguyễn Đỗ H đến Công an huyện LG đầu thú. Ngày 26/02/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video từ camera AN ghi lại hình ảnh H đem 9,5 chỉ vàng trộm cắp đến cửa hàng vàng HH bán. Ngày 14/4/2020, Cơ quan điều tra đã cho H xem lại đoạn video, kết quả H khẳng định người bán 03 nhẫn tròn trơn và 02 dây chuyền tại cửa hàng vàng HH chính là H.

Quá trình điều tra đã xác định: Số tiền 3.200.000 đồng là tài sản của bà Phạm Thị M; 02 dây chuyền và 03 nhẫn tròn trơn là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H, chị Hoàng Thị N (con trai, con dâu bà M) mua năm 2014.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện LG định giá: 03 nhẫn vàng tròn trơn hiệu 24K, mỗi nhẫn có trọng lượng 01 chỉ có giá 13.080.000 đồng; 02 dây chuyền vàng hiệu 24K, 01 dây có trọng lượng 03 chỉ, 01 dây có trọng lượng 3,5 chỉ có giá 28.340.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 44.620.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị M là đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu H bồi thường số tiền 44.620.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Nguyễn Thị KH, chị Hạnh khai sau khi nhân viên cửa hàng mua vàng của H đã bán cho người khách không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đỗ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đỗ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Bà Nguyễn Thị M là bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị KH và người làm chứng là chị T, chị Th đều vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 26/02/2020; đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà M, anh H và chị N tổng số tiền 44.620.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/02/2020, tại nhà bà Phạm Thị M, sinh năm 1964 ở thôn TM, xã TD, huyện LG; Nguyễn Đỗ H đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.200.000 của bà Phạm Thị M; 03 nhẫn vàng tròn trơn hiệu 24K, mỗi nhẫn có trọng lượng 01 chỉ, có giá 13.080.000 đồng; 02 dây chuyền vàng hiệu 24K, trong đó 01 dây có trọng lượng 03 chỉ, 01 dây có trọng lượng 3,5 chỉ có giá 28.340.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985 (là con trai bà M). Tổng

giá trị tài sản Nguyễn Đỗ H trộm cắp xác định là 44.620.000 đồng.. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về tội “Đánh bạc và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 31/08/2015; án phí ngày 25/03/2014 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn L được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa và để bị cáo yên T cải tạo thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với những tài sản bị cáo trộm cắp không thu hồi được, người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, nên căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại gồm: Bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 3.200.000 đồng; bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H và chị Hoàng Thị N số tiền 41.420.000 đồng

[9] Đối với bà Nguyễn Thị KH, sau khi nhân viên cửa hàng vàng của bà mua vàng của H và đã bán cho người khách không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi; bà Hạnh không biết số vàng nhân viên mua lại của H là do H trộm cắp mà có vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo quy định Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, điều 357; 468 của Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 3, Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đỗ H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đỗ H** 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ H bồi thường cho những người bị hại gồm: Bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng); bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H và chị Hoàng Thị N số tiền 41.420.000 đồng ( Bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu L pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.231.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND, Công an huyện LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thiêm**